

Bản án số: 122 /2024/HSST
Ngày 25-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thanh Cường.

Bà Nguyễn Thị Yến.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện VKSND huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân huyện Lục Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2024/TLST-HS ngày 06/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2024/QĐXXST- HS ngày 11/11/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Khu dân cư B, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 10/12; con ông: Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị N; vợ: Vương Thị H; con: Có 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phạm Văn Q (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn N 3, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TTNHH MTV đầu tư và thương mại dịch vụ Việt Nhật.

Địa chỉ: Thôn D, xã V, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Người đại diện theo ủy Q của Công ty: Ông Vũ Văn Thuật, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã V, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/6/2024, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG biển kiểm soát 98C-281.11 chở bê tông đi từ thôn D, xã V, huyện Lục Nam theo Quốc lộ 37 đi Quốc lộ 31 đến xã Đông Hưng, huyện Lục Nam (T có giấy phép lái xe hạng C theo quy định và đang lái xe thuê cho Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại và dịch vụ Việt Nhật có địa chỉ tại thôn D, xã V, huyện Lục Nam). Đến khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đến Km 22+500 Quốc lộ 31, thuộc địa phận thôn N 3, xã T, huyện Lục Nam, T khai quan sát thấy phía trước bên phải cách đầu xe ô tô của T khoảng 30m có 04 xe mô tô đang đi từ trong đường liên thôn N 3, xã T, huyện Lục Nam đi ra Quốc lộ 31 hướng về thị trấn Đồi Ngô. Thấy vậy T bấm còi để báo hiệu và phanh xe để giảm tốc độ, đồng thời T quan sát thấy ông Phạm Văn Q, sinh năm 1956 trú tại thôn N 3, xã T, huyện Lục Nam điều khiển xe mô tô nhãn hiệu STAR, biển kiểm soát 98H5-0072 đang điều khiển xe mô tô từ trong đường liên thôn N 3, xã T, huyện Lục Nam ở bên phải đường theo chiều đi của T đang sang đường. Lúc này, T đã đánh hết lái chuyển hướng sang phần đường bên trái theo chiều đi của T với mục đích để tránh ông Q đồng thời đạp phanh nhưng không dừng kịp do ở khoảng cách gần nên đã đè phần đầu xe bên phải xe ô tô của T va chạm với đầu xe bên trái xe mô tô của ông Q làm ông Q cùng phương tiện ngã ra đường. Sau đó ông Q được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Lục Nam nhưng do thương tích nặng nên đã tử vong.

Sau khi nhận tin báo, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã tổ chức khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn, khám nghiệm tử thi, đo nồng độ cồn, xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Văn T. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với T: Nồng độ cồn: 0,000mg/l khí thở; kết quả kiểm tra chất ma túy: T không sử dụng ma túy.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

* Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường là đoạn đường quốc lộ 31 (QL31) thuộc Km22+500 thuộc địa phận thôn N 3, xã T, huyện Lục Nam. Đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa phẳng rộng 11m. Trên trục đường QL31 chọn hướng đi từ Đồi Ngô đến Đông Hưng làm hướng chuẩn. Bên phải có lề đất rộng trung bình 1,3m, trên có đặt hàng rào chắn kim loại; bên trái đường có lề bê tông rộng trung bình 1,7m. Tại khu vực hiện trường, bên phải đường QL31 có đường rẽ đi thôn N 3, xã T có độ mở mặt đường rộng 15,7m; mặt đường trải bê tông rộng 3,5m; bên trái đường có đường rẽ đi thôn N 3, xã T, độ mở mặt đường rộng 6,5m; mặt đường trải bê tông rộng 3,5m. Trên hàng rào chắn kim loại bên phải đường có cột kim loại trên có gia cố khung kim loại trên có ký tự “H5/22” chọn làm mốc chuẩn. Chọn mép phải đường làm mép chuẩn. Đặc điểm các dấu vết và phương tiện tại hiện trường: Dấu vết trượt bám dính vật

chất màu đen trên mặt đường kích thước 17,5m x 0,5m ký hiệu (1). Dấu vết có chiều hướng từ Đồi Ngô đến Đông Hưng. Điểm đầu vết cách mốc chuẩn 27,4m về phía Đồi Ngô, cách mép chuẩn 5,1m; điểm cuối vết cách mép chuẩn 5,45m. Trên vết (1) cách điểm đầu vết (1) 8m về phía Đông Hưng chọn điểm mép ngoài vết (1) (mép phía trái đường QL31) đo cách mép chuẩn 5,55m. Dấu vết trượt bám dính vật chất màu đen trên mặt đường kích thước 18m x 0,5m ký hiệu (2). Dấu vết có chiều hướng từ Đồi Ngô đến Đông Hưng. Điểm đầu vết cách điểm đầu vết (1) là 1,8m về phía Đông Hưng, cách mép chuẩn 3,15m; điểm cuối vết cách mép chuẩn 3,2m. Dấu vết trượt bám dính vật chất màu đen trên mặt đường kích thước 13x 0,48m ký hiệu (3). Dấu vết có chiều hướng từ Đồi Ngô tới Đông Hưng. Điểm đầu vết cách mốc chuẩn 5,5m về phía Đông Hưng, cách mép chuẩn 5,2m; điểm cuối vết cách mép chuẩn 8m. Hệ thống dấu vết trượt xước dạng chòm không liên tục trên mặt đường kích thước 3,7m x 1,7m ký hiệu (4). Dấu vết có chiều hướng từ Đồi Ngô đến Đông Hưng. Điểm đầu vết cách điểm cuối vết (3) là 2,3m về phía Đông Hưng, cách mép chuẩn 6,5m; điểm cuối vết cách mép chuẩn 5,8m. Xe mô tô biển số 98H5-0072 đổ nghiêng phải trên mặt đường, đầu xe hướng mép trái đường, đuôi xe hướng mép phải đường ký hiệu (5). Trục bánh sau xe cách điểm đầu vết (4) là 3,55m về phía Đông Hưng, cách mép chuẩn 5,9m; đầu tay nắm bên phải xe cách mép chuẩn 6,7m. Xe ô tô biển số 98C-281.11 đổ trên mặt lề đường bên trái, đầu xe hướng Đông Hưng, đuôi xe hướng Đồi Ngô ký hiệu (6). Xe ô tô có 03 hàng trục bánh đánh số thứ tự từ đầu xe tới đuôi xe lần lượt là trục bánh 1 đến trục bánh 3. Trục bánh 3 bên phải xe (6) cách trục bánh sau xe (5) là 23,95m về phía Đông Hưng, cách mép chuẩn 12,6m; trục bánh 1 bên phải xe (6) cách mép chuẩn 12,3m. Trên lề đất bên phải đường QL31 cách mốc chuẩn 5,4m về phía Đồi Ngô có đặt 01 biển báo số w.207a (giao nhau với đường không ưu tiên). Trên trục đường bê tông bên phải đường QL31 hướng đi thôn N 3, xã T chọn hướng đi từ thôn N 3, xã T tới đường QL31 làm chuẩn. Bên phải đường có lề đất trên có đặt 01 biển báo w-208 (giao nhau với đường ưu tiên) cách mép phải đường QL31 (mép chuẩn) 27m. Ở giữa đường QL31 tại khu vực hiện trường có vạch kẻ sơn nét đứt màu vàng. Quá trình khám nghiệm thu giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG, biển kiểm soát 98C-281.11; 01 xe mô tô nhãn hiệu STAR, biển kiểm soát 98H5-0072.

* Các dấu viết chính trên tử thi Phạm Văn Q khi khám nghiệm thể hiện:

Vùng đầu: Cắt tóc ngắn, có điểm bạc. Hai mắt khép kín, đồng tử hai bên giãn. Vùng má trái: Có diện xây sát da kích thước (7x3,5)cm. Môi trên, môi dưới: Có diện xây sát da kích thước (4x3)cm. Vùng ngực: Có diện xây sát bầm tím da kích thước (8x4,5)cm. Trần khí dưới da vùng ngực. Mặt sau 1/3 dưới cánh tay, khuỷu tay, cẳng tay trên có diện xây sát rách da kích thước (15x5)cm. Cổ tay phải có diện xây sát rách da kích thước (5x2)cm. Mặt trước gối phải: Có diện xây sát rách da kích thước (4x1,5)cm. Mu bàn chân phải: Có diện xây sát trượt da kích thước (9x6)cm. Mặt ngoài gối và 1/3 trên cẳng chân trái có diện bầm tím xây sát da kích thước (15x13)cm. Mu bàn chân trái: Có diện xây sát bầm tím da kích thước (14x6,5)cm. Sờ, nắn thấy gãy phức tạp xương lồng ngực hai bên. Kiểm tra các cơ quan khác bên ngoài không phát hiện dấu vết tổn

thương.

- Mổ tử thi: Chọc hút bằng bơm kim tiêm khoang lồng ngực hai bên thấy có máu không đông lẫn dịch bọt số lượng nhiều. Chọc hút khoang ổ bụng kiểm tra thấy không có máu.

* Khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô BKS 98C – 281.11: Khung kim loại góc cản đà bên phải phía trước bung bật khỏi vị trí cố định, mặt trước vùng này có rải rác các dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu xanh, nâu đen chiều hướng từ trước về sau kích thước (50x40)cm. Mặt trước góc bên phải khung kim loại cạnh lưới tản nhiệt cách mép bên phải cabin 40cm, cách đất 115cm có vết trượt xước lõm kim loại bong tróc sơn dạng hình tròn, đường kính 02cm, lực tác động từ trước về sau. Ốp mặt trước góc bên phải đầu xe cao cách đất 120cm có vùng dấu vết nứt vỡ nhựa kích thước (23x15)cm dấu vết có chiều hướng từ trước về sau. Mặt ngoài khung kim loại bàn đạp chân lên xuống bên phải có dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu xanh chiều hướng từ trước về sau kích thước (20x2)cm, tâm vết cách đất 55 cm. Mặt ngoài bánh lốp một bên phải (tính theo chiều từ đầu xe đến đuôi xe) có vùng dấu vết trượt xước bám dính rải rác vật chất màu nâu đen chiều hướng từ ngoài vào tâm trục kích thước (66x14)cm, điểm gần nhất cách chữ R của dòng chữ “ROADX” theo cùng chiều tiến của bánh xe.

- Xe mô tô BKS 98H5-0072: Mặt ngoài cánh yếm bên trái có vùng dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu trắng chiều hướng từ trái qua phải kích thước (13x30)cm. Mặt ngoài ốp nhựa thân xe bên trái có vùng dấu vết trượt xước bám dính vật chất màu trắng chiều hướng từ trái qua phải kích thước (23x12)cm. Cần điều chỉnh động cơ bên trái bị đẩy xô lệch khỏi vị trí cố định, ốp kim loại thân xe có vùng dấu vết trượt xước kích thước (26x9)cm. Ốp nhựa đầu xe vỡ bung bật khỏi vị trí cố định. Gương chiếu hậu bên trái, cánh yếm bên trái bung bật khỏi vị trí cố định, mặt trước có vùng nứt vỡ kích thước (40x13)cm. Vỏ kim loại giảm xóc trước bên trái bị gãy khuyết một phần, kiểm tra phần còn lại thấy mặt trước và mặt ngoài bên trái có dấu vết trượt xước, chùi sạch bụi bẩn kích thước (4x3)cm. Gãy rời khỏi xe bánh trước, kiểm tra bánh trước thấy hệ thống phanh bung bật khỏi bánh, mặt ngoài có vùng gãy khuyết kim loại kích thước (5x5)cm. Tại vị trí tiếp giáp giữa lốp và vành xe có găm 01 mảnh nhựa màu xanh, kích thước (16x5)cm, vành bánh xe cong vênh biến dạng. Một phần vành bánh xe bên trái có dấu vết chùi sạch bụi bẩn kích thước (40x1)cm. Tại vùng này vành bánh xe bị biến dạng, ép gập vào phía trong. Mặt ngoài bên phải của moay – ơ có cùng dấu vết trượt xước vỡ khuyết kim loại kích thước (7x10)cm trên có bám dính rải rác vật chất dạng bột đá. Mặt ngoài bên phải vành bánh xe có rải rác các dấu vết trượt xước trên có bám dính rải rác các dấu vết trượt xước trên có bám dính vật chất dạng bột đá kích thước (90x2)cm. Mặt ngoài vỏ kim loại thanh giảm xóc trước bên phải có dấu vết trượt xước vỡ khuyết kích thước (14x4)cm. Tay nắm bên phải có phần khung kim loại bị đẩy cong gập từ phải qua trái, từ trước về sau, đầu tay nắm có dấu vết trượt xước kích thước (3x3)cm. Đầu tay phanh bên phải gãy khuyết trên có dấu vết trượt

xước kích thước (1,5x0,7)cm. Cần khởi động động cơ bị đẩy cong gập xô lệch khỏi vị trí cố định từ phải qua trái. Đe chân trước có khung kim loại bị bung bật khỏi vị trí cố định gây rời khỏi xe trên có rải rác dấu vết trượt xước kích thước (38x3)cm. Chân chống phụ bên trái bị gãy rời khỏi xe trên bề mặt có bám dính rải rác vật chất màu nâu đen. Kiểm tra ốp nhựa đầu xe bị bung bật thấy góc bên trái ốp nhựa có vùng gãy khuyết trượt xước kích thước (12x5)cm (BL 73-100).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã trưng cầu giám cơ chế hình thành dấu vết trên phương tiện trong vụ tai nạn giao thông. Tại Kết luận giám định số 1667/KL-KTHS ngày 30/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Dấu vết hằn lõm, mài sát sơn nhựa, bám dính chất màu nâu dạng rỉ sét tại mặt trước ốp kim loại bên phải đầu xe ô tô biển kiểm soát 98C - 281.11, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 6 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, mài sát kim loại, bám dính chất màu vàng tại đầu tay nắm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98H5 - 0072, trong tư thế đứng, có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải (ảnh số 6 bản ảnh khám nghiệm phương tiện). Dấu vết mài sát sơn, kim loại, bám dính chất màu xanh tại bên phải ba đờ sóc trước của xe ô tô biển kiểm soát 98C - 281.11, có chiều hướng từ trước ra sau (ảnh số 5 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết dập vỡ, mài sát sơn, nhựa, bám dính chất màu trắng tại cánh yếm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98H5- 0072, trong tư thế đứng, có chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải (ảnh số 8 bản ảnh khám nghiệm phương tiện). Dấu vết mài sát cao su, kim loại, bám dính chất màu xanh tại bậc lên xuống bên phải, lốp bánh trước bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98C - 281.11, có chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào tâm bánh (ảnh số 8, 9 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết mài sát sơn nhựa, kim loại, bám dính chất màu đen tại ốp sườn bên trái, mặt dưới bên trái vỏ máy của xe mô tô biển kiểm soát 98H5 - 0072, trong tư thế đổ nghiêng phải, có chiều hướng từ trên xuống dưới (ảnh số 9, 25 bản ảnh khám nghiệm phương tiện). Dấu vết gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa kim loại tại bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98H5 - 0072 gồm: tay lái, tay phanh, may ơ, lốp và vành bánh trước, giảm sóc trước, cánh yếm, vỏ máy, cần khởi động được hình thành do va chạm với vật tày, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô 98H5 - 0072 đổ nghiêng phải, bị chèn đè, đẩy rê trượt mặt đường, đồng thời tạo nên hệ thống dấu vết trượt xước ký hiệu 4. Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe ô tô biển kiểm soát 98C - 281.11 chuyển động theo hướng thị trấn Đồi Ngô đi xã Đông Hưng và chạm với xe mô tô biển kiểm soát 98H5 - 0072 ở phía trước, đầu xe mô tô 98H5 - 0072 chệch chéo sang trái (tính theo chiều chuyển động của xe ô tô biển kiểm soát 98C - 281.11). Không xác định được chiều hướng chuyển động của xe mô tô biển kiểm soát 98H5-0072. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 98C - 281.11 với xe mô tô biển kiểm soát 98H5 - 0072 trên mặt đường tại trước điểm đầu hệ thống dấu vết trượt xước ký hiệu số 4, thuộc chiều chuyển động bên trái theo hướng thị trấn Đồi Ngô đi xã Đông Hưng. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1607/KL-KTHS ngày 22/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Nguyên nhân chết của Phạm Văn Q do chấn thương ngực kín: Gãy phức tạp xương lồng ngực và tràn máu khoang màng phổi hai bên. Cơ chế hình thành thành dấu vết: Các tổn thương sây sát, trợt, rách da, bầm tím hình thành do tác động với vật tày có các hình dạng và bề mặt khác nhau, theo nhiều chiều hướng tạo nên; Tổn thương gãy xương lồng ngực gây tràn máu khoang màng phổi hai bên hình thành do tiếp xúc với vật tày, lực tác động mạnh trực tiếp tạo nên là nguyên nhân tử vong của Phạm Văn Q.

Như vậy, căn cứ vào bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm xe ô tô, mô tô, kết luận giám định, lời khai của Nguyễn Văn T thì nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên là do Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không đi bên phải theo chiều đi của mình, đi không đúng phần đường theo quy định; không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi đến đoạn đường có đặt biển cảnh báo nguy hiểm đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 11 Luật giao thông đường bộ và vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/9/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Cáo trạng số 121/CT- VKS ngày 04/11/2024 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam thực hành Q công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65- BLHS, xử phạt Nguyễn Văn T từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vật chứng vụ án: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại anh Phạm Văn Đ và đại diện người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn Thuật vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy Đ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt anh Đ và anh Thuật không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, vật chứng của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có Đ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 23/6/2024, Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98C- 281.11 đến đoạn đường Km 22 + 500 Quốc lộ 31, thuộc địa phận thôn N 3, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Do T điều khiển xe ô tô tham gia giao thông không đi bên phải theo chiều đi của mình, đi không đúng phần đường theo quy định; không chấp hành chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi đến đoạn đường có đặt biển cảnh báo nguy hiểm đã va chạm với xe mô tô BKS 98H5- 0072 do ông Phạm Văn Q điều khiển đang đi ở phần đường bên trái theo chiều đi của T. Hậu quả ông Q tử vong. Cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 04/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 – Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của công dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Vì vậy, phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng Đ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Giao cho UBND phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy Q của Công ty TTNHH MTV đầu tư và thương mại dịch vụ Việt Nhật và Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng: Sau khi vụ án được làm rõ, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho đại diện gia đình bị hại (do anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1985 ở thôn Đồng Đình, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là đại diện bị hại) 01 xe mô tô BKS 98H5 - 0072; trả lại cho anh Vũ Văn Thuật (đại diện Công ty TNHH MTV đầu tư thương mại và dịch vụ Việt Nhật) 01 xe ô tô nhãn hiệu DONGFENG, BKS 98C-281.11. Xét thấy là phù hợp.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 300964301516 mang tên Nguyễn Văn T xét thấy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về Q kháng cáo: Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

(2) Vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án vụ án: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106- BLTTHS.

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C, số 300964301516 mang tên Nguyễn Văn T.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam).

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(4) Về Q kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS. Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại; người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan được Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- CCTHADS huyện Lục Nam;
- Cơ quan CSĐT CA. huyện Lục Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp

